

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 7 - GIA LAI
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2025/HNGĐ - ST

Ngày 18 tháng 8 năm 2025

“V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Thanh Thúy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Tô Thị Lành

2. Ông Trần Văn Tư

- Thư ký phiên tòa: Ông Diệp Bảo Kiệt - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 7 - Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Gia Lai tham gia phiên tòa: Bà Lương Thị Thái Bình - Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 8 năm 2025 tại Tòa án nhân dân khu vực 7 - Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 205/2025/TLST- HNGĐ ngày 04 tháng 4 năm 2025 về việc: **“Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”** theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2025/QĐXXST - HNGĐ ngày 18 tháng 7 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 12/2025/QĐST - HNGĐ ngày 06 tháng 8 năm 2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị H, sinh năm 2001; địa chỉ: Làng T1, xã BH (xã BH, thành phố P cũ), tỉnh Gia Lai. Có mặt

2. Bị đơn: Anh Kpă Y M, sinh năm 2002; địa chỉ: Làng T1, xã BH (xã BH, thành phố P cũ), tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

1. Theo đơn khởi kiện ngày 31 tháng 3 năm 2025, bản tự khai ngày 04 tháng 4 năm 2025, các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ và tại phiên tòa, nguyên đơn chị H trình bày: Chị và anh Kpă Y M tổ chức đám cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TS, thành phố P, tỉnh Gia Lai ngày 07 tháng 6 năm 2022, việc kết hôn hoàn toàn hợp pháp và tự nguyện. Khi đến với nhau anh chị có cùng mục đích là chung sống hòa thuận, xây dựng gia đình ấm no, hạnh phúc. Tuy nhiên, trong cuộc sống có nhiều điều phát sinh mà anh chị không lường trước được, có quá nhiều bất đồng dẫn đến nhiều mâu thuẫn trong cuộc sống mà anh chị không thể giải quyết với nhau. Điều này, ảnh hưởng tiêu cực và nghiêm

trọng đến đời sống hôn nhân, đồng thời ảnh hưởng xấu đến sự phát triển bình thường của con. Mặc dù đã cố gắng nhưng anh chị không thể hàn gắn các mâu thuẫn dẫn đến hôn nhân mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, mục đích hôn nhân như lúc đầu không đạt được. Vì vậy, chị yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố P nay là Tòa án nhân dân khu vực 7 - Gia Lai giải quyết ly hôn, chấm dứt hôn nhân với anh Kpă Y M.

Chị và anh Kpă Y M có 01 (một) con chung là cháu KPă Y M1, sinh ngày 27 tháng 12 năm 2020. Cháu M1 hiện đang sống với với chị. Chị yêu cầu được tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh Kpă Y M có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết về phân chia tài sản chung và nghĩa vụ chung phải thực hiện.

2. Đối với bị đơn anh Kpă Y M: Anh Kpă Y M đã được Tòa án nhân dân khu vực 7 - Gia Lai triệu tập hợp lệ nhiều lần để trình bày ý kiến về yêu cầu ly hôn, nghĩa vụ nuôi con sau ly hôn của chị H nhưng anh không đến Tòa án làm việc. Vì vậy Tòa án tiến hành các thủ tục tố tụng theo luật định để xét xử vắng mặt bị đơn.

3. Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Gia Lai có ý kiến về tố tụng và đề xuất quan điểm giải quyết như sau:

Về trình tự, thủ tục tố tụng: Tòa án nhân dân thành phố P nay là Tòa án nhân dân khu vực 7 - Gia Lai thụ lý và giải quyết yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn theo đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục tố tụng. Quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của pháp luật về thụ lý vụ án, thẩm quyền giải quyết vụ án, thu thập chứng cứ, thông báo về việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như trình tự phiên tòa. Đảm bảo về thời hạn chuẩn bị xét xử. Nguyên đơn chị H chấp hành đúng theo quy định của pháp luật tố tụng. Đối với bị đơn anh Kpă Y M, việc chấp hành theo pháp luật tố tụng còn hạn chế.

Về nội dung: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H về yêu cầu ly hôn với anh Kpă Y M; giao con chung KPă Y M1, sinh ngày 27 tháng 12 năm 2020 cho chị H chăm sóc, nuôi dưỡng sau ly hôn. Chị H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Chị H và anh Kpă Y M kết hôn trên cơ sở tự nguyện, không thuộc trường hợp cấm kết hôn, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TS, thành phố P, tỉnh Gia Lai ngày 07 tháng 06 năm 2022. Hôn nhân của anh chị tuân thủ theo các Điều 8, 9 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 nên hôn nhân hợp pháp.

Do mâu thuẫn gia đình, chị H yêu cầu giải quyết ly hôn với anh Kpă Y M, bị đơn cư trú trên địa bàn xã BH, tỉnh Gia Lai nên thẩm quyền giải quyết thuộc về Tòa án nhân dân khu vực 7 - Gia Lai theo loại việc, theo lãnh thổ và theo cấp xét xử.

Quá trình Tòa án giải quyết vụ án, anh Kpă Y M đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án để trình bày ý kiến về yêu cầu khởi kiện của chị H, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải cũng như tham gia phiên tòa nhưng anh Kpă Y M vắng mặt. Do đó căn cứ theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Theo thông tin xác minh, chính quyền địa phương không xác định được mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh Kpă Y M. Tuy nhiên, từ thực tế anh chị không cùng chung sống và thái độ của anh Kpă Y M không quan tâm đến việc chị H yêu cầu ly hôn cho thấy tình cảm vợ chồng đã lạnh nhạt, mâu thuẫn gia đình đã nghiêm trọng đến mức anh chị không thể tiếp tục chung sống. Từ đó có cơ sở khẳng định hôn nhân giữa chị H và anh Kpă Y M phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H, xử cho chị H được ly hôn với anh Kpă Y M.

[3] Chị H và anh Kpă Y M có 01 (một) con chung là cháu KPă Y M1, sinh ngày 27 tháng 12 năm 2020.

Chị H có nguyện vọng nhận chăm sóc nuôi dưỡng con chung và thực tế cháu KPă Y M1 đang sống với chị H. Nhằm mục đích đảm bảo sự phát triển ổn định về tâm sinh lý của cháu KPă Y M1, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 giao cháu KPă Y M1 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng sau ly hôn là phù hợp.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, phân chia tài sản chung và nghĩa vụ chung: Chị H không yêu cầu giải quyết vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét trong cùng vụ án này.

[4] Về án phí: Chị H phải chịu tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 97, Điều 227, Điều 266, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 8, 9, 51, 53, 54, 56, 57, 81, 82, 83, 84 và 131 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 146, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị H

Chị H được ly hôn với anh Kpă Y M

2. Về con chung:

Giao 01 (một) con chung là cháu cháu KPã Y M1, sinh ngày 27 tháng 12 năm 2020 cho chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con thành niên hoặc đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí: Chị H phải chịu tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng nhưng được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp trước đây theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 001424 ngày 04 tháng 4 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P. Chị H đã nộp đủ án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo để Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai giải quyết theo trình tự phúc thẩm. Riêng bị đơn vắng mặt tại phiên tòa thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Gia Lai;
 - Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai;
 - Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai;
 - Ủy ban nhân dân xã BH, tỉnh Gia Lai
- (Chứng nhận kết hôn số 25 ngày 07/6/2022 của UBND xã TS cũ);
- Các đương sự;
 - Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký
Võ Thị Thanh Thúy

